

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận và chuẩn bị đóng vai.

HS: Các nhóm thảo luận chuẩn bị cho đóng vai.

- Một số nhóm lên đóng vai, các nhóm khác có thể lên đóng vai nếu có cách giải quyết khác.

- Cả lớp nhận xét, đánh giá các cách giải quyết.

- GV đọc câu ca dao và giải thích ý nghĩa:

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà thực hiện cư xử lịch sự với mọi người xung quanh.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Chủ ngữ trong câu kể □Ai thế nào?□

I.Mục tiêu:

- Nắm được ý nghĩa và cấu tạo của chủ ngữ trong câu kể □Ai thế nào?□.

- Xác định đúng chủ ngữ trong câu kể □Ai thế nào?□. Viết được 1 đoạn văn miêu tả 1 loại trái cây có dùng 1 số câu kể □Ai thế nào?□.

II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phân luyện tập:

Bài 1. Đọc đoạn văn sau, xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu kể Ai thế nào?

(1) Rừng hồi / ngào ngạt, xanh thắm trên các quả đồi quanh làng.

CN VN

(2) Cây hồi / thẳng, cao, tròn xoe.

CN VN

(3) Cành hồi / giòn dễ gãy hơn cả cành khế.

CN VN

(4) Quả hồi / phơi mình xòe trên mặt lá đầu cành.

CN VN

Bài 2. Chủ ngữ trong từng câu kể Ai thế nào? ở bài tập 1 chỉ sự vật thế nào?

-Trao đổi tìm câu trả lời.

-1 số em báo cáo kết quả.

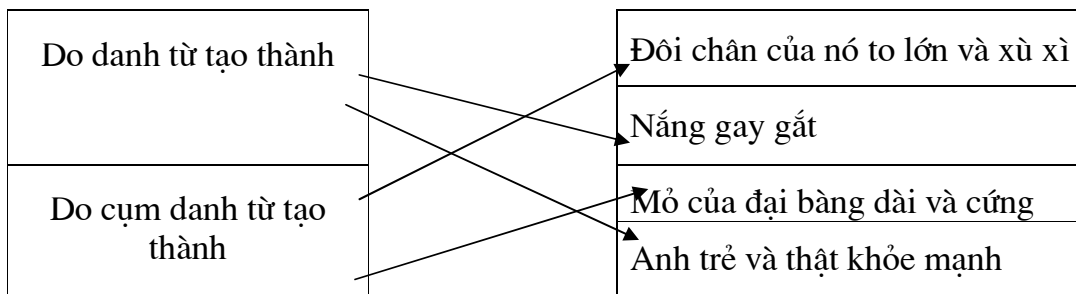
-NX câu trả lời của bạn.

-Chữa bài và chốt đáp án đúng.

+Chủ ngữ trong các câu 1; 2; 3 chỉ sự vật có đặc điểm, tính chất được nêu ở vị ngữ.

+Chủ ngữ trong câu 4 chỉ sự vật có trạng thái được nêu ở vị ngữ.

Bài 3. Nối từ ngữ nêu cấu tạo của chủ ngữ ở cột A với ví dụ tương ứng ở cột B.



5. Cùng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập: So sánh hai phân số cùng mẫu số

I. Mục tiêu:

- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số.
- Cùng cố về nhận biết một phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

II. Đồ dùng dạy- học:

Vở bài tập toán 4.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Luyện tập:

- Nêu cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số?

- Nêu cách so sánh phân số với 1?

Bài 1 (Trang 27) Điền dấu > ; < ; = vào chỗ chấm.

$$\frac{4}{7} \dots \frac{3}{7} ; \frac{8}{15} \dots \frac{11}{15} ; \frac{8}{17} \dots \frac{11}{17}$$

$$\frac{9}{11} \dots \frac{12}{11} ; \frac{13}{15} \dots \frac{9}{15} ; \frac{17}{63} \dots \frac{32}{42}$$

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 2. So sánh điền dấu > ; < ; = với 1.

- Nêu cách so sánh phân số với 1?

$$\frac{9}{4} \dots 1 ; \frac{18}{15} \dots 1 ; \frac{17}{17} \dots 1$$

$$\frac{8}{5} \dots 1 ; \frac{13}{15} \dots 1 ; \frac{23}{24} \dots 1$$

- HS nêu:...

- HS nêu:...

- HS tìm hiểu mẫu theo hướng dẫn.

- Tự làm bài cá nhân.

- Học sinh nêu cách làm rồi tự làm bài.

- HS nối tiếp lên bảng làm bài

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.
- GV nhận xét chữa bài.

Bài 3. Viết các phân số bé hơn 1 có mẫu số là 4 và tử số khác 0 là:

-NX, kết luận đáp án đúng.

Bài 4. Viết các phân số $\frac{4}{7}$; $\frac{3}{7}$; $\frac{6}{7}$

theo thứ tự từ bé đến lớn.

*GV HD học sinh làm tiết luyện tập tiếp theo tương tự.

- GV nhận xét chữa bài.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. - Về nhà học bài và làm bài tập ở vở bài tập.

- HS nêu cách làm theo ý hiểu.
- Cả lớp học sinh tự làm bài.
- 1 học sinh lên bảng làm bài.

$\frac{1}{4}$; $\frac{2}{4}$; $\frac{3}{4}$

- HS tự làm bài rồi chữa bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

$\frac{4}{7}$; $\frac{3}{7}$; $\frac{6}{7}$

Thứ tư ngày 21 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tin học

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Tập đọc

Chợ tết

(Đoàn Văn Cừ)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát toàn bài thơ. Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, phù hợp với việc diễn tả bức tranh giàu màu sắc, vui vẻ, hạnh phúc của một phiên chợ Tết trung miền trung du.

- Cảm và hiểu được vẻ đẹp của bài thơ: Bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động đã nói về cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của những người dân quê. - Học thuộc lòng bài thơ.

II.Đồ dùng dạy, học:

Tranh minh họa bài tập đọc.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS đọc bài “*Sầu riêng*” và trả lời câu hỏi.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a. *Luyện đọc:*

- Nghe và sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. *Tìm hiểu bài:*

+ Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?

+ **Mỗi người đến chợ Tết với những dáng vẻ riêng ra sao?**

+ **Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?**

+ **Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết. Em hãy tìm những từ ngữ đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy?**

- GV hỏi nội dung bài?

c. *Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng:*

- GV đọc diễn cảm 1 đoạn trên bảng phụ.

3. *Củng cố, dặn dò:*

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Nói nhau đọc từng đoạn của bài (2- 3 lượt).

- Luyện đọc theo cặp.

- 1- 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi:

- Mặt trời lên, tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa...

- Những thằng cu mặc áo màu đỏ chạy lon xon; Các cụ già chống gậy bước lom khom, cô gái mặc áo màu đỏ thẫm, em bé nép đầu bên yếm mẹ; Hai người gánh lợn, con bò vàng ngộ nghĩnh ...

- Ai ai cũng vui vẻ: Tung bùng ra chợ Tết, vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc.

- Trắng, đỏ, hồng, lam, xanh biếc, thắm vàng, tía son. Ngay cả một màu đỏ cũng có nhiều cung bậc.

HS: 2 em đọc nối tiếp nhau bài thơ.

- Đọc diễn cảm theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp.

- Học thuộc lòng bài thơ theo nhóm.

- Thi đọc thuộc lòng bài thơ.

Mỹ thuật

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Củng cố về so sánh hai phân số cùng mẫu số, so sánh phân số với 1.
- Thực hành sắp xếp 3 phân số có cùng mẫu số theo thứ tự từ bé đến lớn.

II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

GV gọi HS lên chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

+ Bài 1:

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

$$\text{a. } \frac{3}{5} > \frac{1}{5} \quad \text{b. } \frac{9}{10} < \frac{11}{10}$$

+ Bài 2:

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lời giải đúng:

$$\frac{1}{4} < 1; \frac{3}{7} < 1; \frac{14}{15} < 1; \frac{16}{16} = 1$$

+ Bài 3: GV nêu yêu cầu.

- Chữa bài và nhận xét.

a. Vì $1 < 3$ và $3 < 4$ nên ta có:

$$\frac{1}{5}; \frac{3}{5}; \frac{4}{5}$$

b. Vì $5 < 6$ và $6 < 8$ nên ta có:

$$\frac{5}{7}; \frac{6}{7}; \frac{8}{7}$$

- GV chữa bài cho HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kể chuyện

Con vịt xấu xí

I. Mục tiêu:

- Nghe thầy cô kể chuyện, nhớ chuyện, sắp xếp đúng thứ tự các tranh minh họa trong SGK kể lại toàn bộ câu chuyện, có thể phối hợp với lời kể điệu bộ, nét mặt 1 cách tự nhiên.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện. - Nhận xét đúng lời kể của bạn.

HS: Đọc y/c, tự làm bài rồi chữa bài.

- Hai HS lên bảng làm.

$$\text{c. } \frac{13}{17} < \frac{15}{17} \quad \text{d. } \frac{25}{19} > \frac{22}{19}$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.

- 3 HS lên chữa bài.

$$\frac{9}{5} > 1; \frac{7}{3} > 1; \frac{14}{11} > 1$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.

- Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

- Nhận xét bài làm của bạn.

c. Vì $5 < 7$ và $7 < 8$ nên ta có:

$$\frac{5}{9} < \frac{7}{9} < \frac{8}{9}$$

d. Vì $10 < 12$ và $12 < 16$ nên ta có:

$$\frac{10}{11} < \frac{12}{11} < \frac{16}{11}$$

- Chăm chú nghe thầy cô kể chuyện, nhớ chuyện. Lắng nghe bạn kể chuyện.

II. Đồ dùng:

Tranh minh họa SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Bài cũ:

Kiểm tra 1- 2 HS kể lại chuyện giờ trước.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. GV kể chuyện (2- 3 lần):

- GV kể lần 1.
- GV kể lần 2, kể thêm lần 3.

HS: Cả lớp nghe.

3. Hướng dẫn HS thực hiện các yêu cầu của bài tập:

a. Sắp xếp lại các tranh minh họa câu chuyện theo trình tự đúng.

- GV treo 4 tranh minh họa theo thứ tự sai lên bảng.

HS: 1- 2 em đọc yêu cầu của bài tập và tự sắp xếp lại các tranh theo đúng thứ tự câu chuyện.

- 1 số HS phát biểu ý kiến.

- GV cùng cả lớp nhận xét và chốt kết quả đúng 2- 1- 3 -4.

b. Kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện:

HS: Đọc yêu cầu của bài tập 2, 3, 4.

- Kể theo nhóm. - Thi kể trước lớp.
 - + 1 vài tốp HS thi kể từng đoạn.
 - + 1 vài HS thi kể toàn bộ câu chuyện.
- Mỗi HS kể xong đều trả lời câu hỏi.

? Nhà văn An - đéc-xen muốn nói gì với các em qua câu chuyện này

- Khuyến các em phải biết nhận ra cái đẹp của người khác, biết yêu thương người khác, không lấy mình làm mẫu khi đánh giá người khác.

? Vì sao đàn vịt con đối xử không tốt với thiên nga

- Vì các bạn vịt thấy hình dáng thiên nga không giống như mình nên bắt nạt hắt hủi thiên nga.

- Cả lớp bình chọn nhóm kể hay nhất.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập kể cho mọi người nghe.

Luyện tiếng việt

Luyện đọc: chợ tết

I. Mục tiêu:

- Biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng chậm rãi, nhẹ nhàng, phù hợp với việc diễn tả bức tranh giàu màu sắc, vui vẻ, hạnh phúc của một phiên chợ Tết trung miền trung du.

- Cảm và hiểu được vẻ đẹp của bài thơ: Bức tranh chợ Tết miền trung du giàu màu sắc và vô cùng sinh động đã nói về cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc của những người dân quê. Học thuộc lòng bài thơ.

II. Đồ dùng dạy, học:

Tranh minh họa bài tập đọc SGK.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a. Luyện đọc:

- Nghe và sửa sai, kết hợp giải nghĩa từ khó.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài:

+ Người các ấp đi chợ Tết trong khung cảnh đẹp như thế nào?

+ **Mỗi người đến chợ Tết với những dáng vẻ riêng ra sao?**

+ **Bên cạnh dáng vẻ riêng, những người đi chợ Tết có điểm gì chung?**

+ **Bài thơ là một bức tranh giàu màu sắc về chợ Tết. Em hãy tìm những từ ngữ đã tạo nên bức tranh giàu màu sắc ấy?**

- GV hỏi nội dung bài?

c. Hướng dẫn HS đọc diễn cảm và học thuộc lòng:

- GV đọc diễn cảm bài thơ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Nói nhau đọc từng đoạn của bài (2- 3 lượt).

- Luyện đọc theo cặp.

- 1- 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi:

- Mặt trời lên, tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa...

- Những chàng cu mặc áo màu đỏ chạy lon xon; Các cụ già chống gậy bước lom khom, cô gái mặc áo màu đỏ thắm, em bé nép đầu bên yếm mẹ; Hai người gánh lợn, con bò vàng ngộ nghĩnh ...

- Ai ai cũng vui vẻ: Tung bùng ra chợ Tết, vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc.

- Trắng, đỏ, hồng, lam, xanh biếc, thắm vàng, tía son. Ngay cả một màu đỏ cũng có nhiều cung bậc.

HS: 2 em đọc nối tiếp nhau bài thơ.

- Đọc diễn cảm theo cặp.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp.

- Học thuộc lòng bài thơ theo nhóm.

- Thi đọc thuộc lòng bài thơ.

âm thanh trong cuộc sống (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- HS nhận biết được 1 số loại tiếng ồn.
- Nêu được 1 số tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống.
- Có ý thức thực hiện 1 số hoạt động đơn giản góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh.

II.Đồ dùng:

Tranh ảnh về các loại tiếng ồn.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Đọc bài học giờ trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Tìm hiểu nguồn gây tiếng ồn:

- GV chia nhóm.

- GV giúp HS phân loại những tiếng ồn chính để nhận thấy hầu hết các tiếng ồn đều do con người gây ra.

3.Hoạt động 2: Tìm hiểu về tác hại của tiếng ồn và biện pháp phòng chống:

- GV ghi bảng giúp HS ghi nhận 1 số biện pháp tránh tiếng ồn.

=> Kết luận (như mục “Bạn cần biết”) trang 88 SGK.

4.Hoạt động 3: Nói về các việc nên, không nên làm để góp phần chống tiếng ồn cho bản thân và những người xung quanh:

- GV nhận xét, bổ sung và khen ngợi những nhóm có câu trả lời hay.

5.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

HS: Các nhóm quan sát hình 88 SGK bổ sung thêm các loại tiếng ồn ở trường và nơi sinh sống.

- Các nhóm báo cáo KQ thảo luận

HS: Đọc và quan sát các hình trang 88 SGK và tranh ảnh do các em sưu tầm.

- Thảo luận theo nhóm về tác hại và cách phòng chống tiếng ồn.
- Đại diện các nhóm trình bày.

HS: 3- 4 em đọc mục “Bạn cần biết”.

HS: Các nhóm thảo luận về những việc nên và không nên làm để góp phần chống ô nhiễm tiếng ồn ...

- Các nhóm trình bày, thảo luận chung cả lớp.

Thứ năm ngày 22 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Tập làm văn

Luyện tập quan sát cây cối

I.Mục tiêu:

- Biết quan sát cây cối, trình tự quan sát, kết hợp các giác quan khi quan sát. Nhận ra sự giống và khác nhau giữa miêu tả một loài cây với miêu tả một cái cây.
- Từ những hiểu biết trên, tập quan sát, ghi lại kết quả quan sát một cái cây cụ thể.

II.Đồ dùng dạy - học:

- Một số tờ phiếu kẻ bảng thể hiện nội dung bài tập 1a, 1b.

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra bài cũ:

Hai HS đọc lại dàn ý tả 1 cây ăn quả theo 1 trong 2 cách đã học.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 1:

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.
- Phát phiếu cho HS.

HS: 1 em đọc nội dung bài, cả lớp theo dõi trong SGK.

- Làm bài theo nhóm nhỏ, trả lời viết các câu hỏi a, b. Trả lời miệng các câu c, d, e
- Đại diện nhóm lên dán kết quả.

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng:a. Bài: Sầu riêng- quan sát từng bộ phận.

Bãi ngô, cây gạo: Quan sát từng thời kỳ phát triển của cây.

Các giác quan	Chi tiết được quan sát
- Thị giác (mắt)	- Cây, lá, búp hoa, bắp ngô, bướm trắng, bướm vàng. - Cây, cành, hoa, quả gạo, chim chóc. - Hoa, trái, dáng, thân cành, lá (sầu riêng).
- Khứu giác (mũi)	- Hương thơm của trái sầu riêng.
- Vị giác (lưỡi)	- Vị ngọt của trái sầu riêng.
- Thính giác (tai)	- Tiếng chim hót (cây gạo) - Tiếng tu hú (bãi ngô)

* Các phần c, d, e:

+ Bài 2:

HS: Trả lời miệng.

HS: Đọc yêu cầu của bài.

- Ghi lại kết quả quan sát trên giấy.
- Trình bày kết quả quan sát.

- GV và cả lớp nhận xét theo các tiêu chuẩn sau:

+ Ghi chép có thực tế không?

+ Trình bày quan sát có hợp lý không?

+ Cái cây bạn quan sát khác gì với cái cây cùng loài?

3. Củng cố, dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Về nhà tiếp tục quan sát và hoàn chỉnh bài văn.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

So sánh hai phân số khác mẫu số

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết so sánh hai phân số khác mẫu số.
- Củng cố về cách so sánh hai phân số cùng mẫu số.

II. Đồ dùng dạy học:

Sử dụng hình vẽ trong SGK.

III. Các hoạt động dạy - học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài tập.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS so sánh hai phân số khác mẫu số:

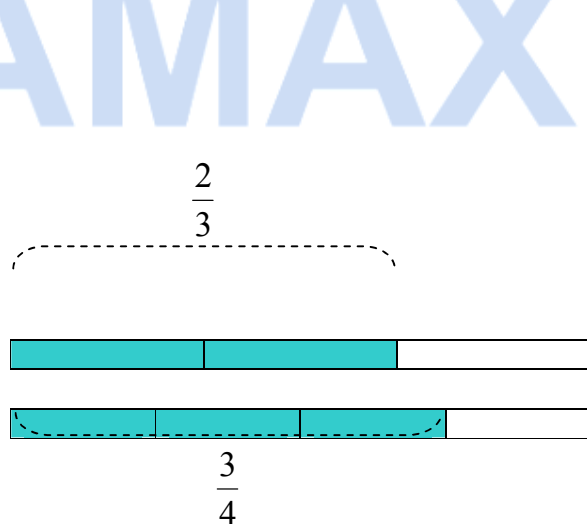
- GV nêu VD: So sánh 2 phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{3}{4}$

a) Phương án 1: So sánh trên băng giấy (như SGK).

- Dựa vào băng giấy ta thấy $\frac{2}{3}$ băng giấy so với $\frac{3}{4}$ băng giấy thì thế nào?

- Vậy $\frac{2}{3}$ so với $\frac{3}{4}$ như thế nào?

b) Phương án 2: Quy đồng mẫu số.



HS: Ta thấy $\frac{2}{3}$ băng giấy ngắn hơn $\frac{3}{4}$ băng giấy.

$$\frac{2}{3} < \frac{3}{4} \text{ hay } \frac{3}{4} > \frac{2}{3}$$